

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí - Động lực; Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Quốc Việt

2. Ngày tháng năm sinh: 03/07/1984; Nam ; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): tổ 7, Mỏ Chè, Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Vũ Quốc Việt, khoa Quốc tế, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp, Thái Nguyên.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0353067062; E-mail: vqviet@tnut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2009 đến 09/2011: Giảng viên, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Từ 10/2010 đến 10/2012: Học thạc sĩ tại Đại học Wollongong, Australia

Từ 11/2012 đến 09/2014: Giảng viên, Khoa Quốc tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp,

Đại học Thái Nguyên

Từ 9/2014 đến 09/2016: Giám đốc trung tâm Sáng tạo Sản phẩm, Khoa Quốc tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Từ 10/2016 đến 5/2021: Nghiên cứu sinh, Đại học Lorraine, Cộng hòa Pháp

Từ 8/2021 đến nay: Giảng viên: Khoa Quốc tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên;

Địa chỉ cơ quan: Số 666, Đường 3/2, Phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: 02083 847551

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Kinh tế-Công nghệ Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2007; số văn bằng: C705951; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp, ĐH Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 07 năm 2013; số văn bằng:; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật vật liệu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Wollongong, Australia

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 01 năm 2021; số văn bằng: UNIVLOR 13047561/2021201912637; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật Vật liệu; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Lorraine, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: ĐH Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- + Gia công cơ khí (tập trung vào gia công tăng bền cho vật liệu cơ khí và gia công cắt gọt)
- + Ứng dụng của học máy, trí tuệ nhân tạo trong gia công cơ khí

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 cấp Cơ sở và tham gia 01 đề tài cấp tỉnh với vai trò là thành viên nghiên cứu;
- Đã công bố (số lượng) 23 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín WOS (11 bài SCIE Q1, 04 bài SCIE Q2, 02 bài ESCI Q2) và là tác giả chính của 10 trong số 17 bài báo này, 04 bài báo trong nước và đều là tác giả chính, 01 báo cáo hội thảo quốc tế Scopus là tác giả chính. Chỉ số H-index 11, với 452 trích dẫn trên Google Scholar (tính đến ngày 20/06/2025).
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế cấp bởi Tổ chức sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ (US PTO);
- Số lượng sách đã xuất bản 02 chương sách, trong đó 01 chương sách do nhà xuất bản Elsevier xuất bản với vai trò chủ biên.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng đạt giải nhất môn Chi Tiết Máy trong kỳ thi Olympic Cơ học sinh viên toàn quốc năm 2005 khi còn là sinh viên
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học: 2013 - 2014, 2014 - 2015
- Giấy khen của Giám đốc ĐH Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015, 2021-2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên làm việc tại trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp - ĐH Thái Nguyên từ 09/2007 đến nay. Với thâm niên công tác là 17 năm 9 tháng, trong đó có 02 năm học thạc sĩ tại Australia (từ 10/2010 đến 10/2012) theo học bổng ngân sách nhà nước đề án 322, 4.5 năm học tập nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Pháp (từ 10/2016 đến 5/2021) theo học bổng ngân sách nhà

nước đề án 911. Bản thân ứng viên tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo cụ thể như sau:

➤ Về tiêu chuẩn:

- Bản thân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà trường, quy định của pháp luật liên quan đến nhà giáo.
- Có đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục như: phẩm chất đạo đức tốt, lối sống chân thành, đúng mực với bạn bè đồng nghiệp, luôn có ý thức tiếp thu để hoàn thiện bản thân; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.
- Ứng viên tự đánh giá có đủ các tiêu chuẩn trong điều 4 và điều 6 của chức danh Phó giáo sư như: thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên là 17 năm 9 tháng tại trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp (trong đó có 02 năm học thạc sĩ và 4,5 năm học nghiên cứu sinh tại nước ngoài); có bằng tiến sĩ từ 1/2021; là tác giả chính của 10 bài báo WOS (SCIE, ESCI); chủ trì 03 đề tài cấp cơ sở; hướng dẫn thành công 02 thạc sĩ.

➤ Về nhiệm vụ:

Là một giảng viên đại học, ứng viên luôn ý thức được nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Luôn giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của Nhà trường và luôn có ý thức trong việc giảng dạy có thể đạt được chất lượng tốt nhất trong giảng dạy và truyền cảm hứng học tập cho sinh viên.
- Không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, cập nhật kiến thức mới trong giảng dạy.
- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức theo số giờ chuẩn quy định.
- Về nghiên cứu khoa học: cho đến nay ứng viên đã công bố 23 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín WOS (11 bài SCIE Q1, 04 bài SCIE Q2, 02 bài ESCI Q2) và là tác giả chính của 10 trong số 17 bài báo này, 04 bài báo trong nước và đều là tác giả chính, 01 báo cáo hội thảo quốc tế Scopus là tác giả chính; chỉ số H-index 11, với 452 trích dẫn trên Google Scholar (tính đến ngày 20/06/2025); đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế cấp bởi Tổ chức sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ (US PTO); đã xuất bản 02 chương sách, trong đó 01 chương sách do nhà xuất bản Elsevier xuất bản với vai trò chủ biên. Ứng viên cũng đã chủ trì 03 đề tài cấp cơ sở; đã tham gia với vai trò là thành viên của 01 đề tài cấp tỉnh; hiện tại đang chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở năm 2025. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia phản biện cho một số hội nghị quốc tế, là Guest Editor chuyên mục Digital Manufacturing của tạp chí Frontier in Mechanical Engineering (WOS, ESCI, impact factor 3.0, Q2).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về ngoại ngữ: ứng viên đã có 6.5 năm học tập, nghiên cứu tại nước ngoài (2 năm học thạc sĩ tại Australia, 4.5 năm học tập nghiên cứu bằng tiếng Anh tại Công hòa Pháp). Do đó, ứng viên đáp ứng được trình độ ngoại ngữ trong công việc và nghiên cứu. Hơn nữa, ứng viên thường xuyên sử dụng tiếng anh trong công việc giảng dạy cho chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng anh tại Khoa Quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				04	150		150/379/162
2	2015-2016				03	150		150/362/162
3	2021-2022				02	150		150/324/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	02	210	45	255/455/270
5	2023-2024				02	180	45	225/445/270
6	2024-2025			01	02	195		195/398/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Australia năm 2012 hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật Cơ khí, Khoa Quốc tế, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tuấn Vũ		x	x		08/2022 đến 02/2023	Trường ĐH Kinh tế-Công nghệ Thái Nguyên	Cấp bằng, ngày 05/04/2024
2	Nguyễn Văn Tiền		x	x		04/2024 đến 10/2024	Trường ĐH Kinh tế-Công nghệ Thái Nguyên	Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình thạc sĩ và bảo vệ thành công, chờ cấp bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nucleation and Growth in Applied Materials	CK	Elsevier Publisher	2	Là tác giả chính Chương 6	Chương 6: Recrystallization in metals and continuous dynamic recrystallization via severe plastic deformation, từ trang 119 đến trang 140	ISBN: 978-0-323-99537-5 Năm 2024
2	Power Systems Amid the 4th Industrial Revolution	CK	River Publisher	8		Chương 4, Diagnosis of Power Components Amid the 4th Industrial Revolution, từ trang 59 đến 90	e-ISBN: 978-1003339113 Năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 sách chuyên khảo [1].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				

1	ĐT: Ứng dụng phần mềm Microsoft Excel để xây dựng các mô đun tính toán hỗ trợ học tập và giảng dạy môn học Chi Tiết Máy	CN	Mã số: T2009-07 ĐH Kỹ thuật Công nghiệp	6/2009 – 12/2009	Nghiệm thu ngày 29/12/2009 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	ĐT: Chế tạo vật liệu khối cơ tính cao từ vật liệu bột bằng phương pháp đùn ép ngang có trợ giúp của lực ma sát	CN	Mã số: T2022-B31 ĐH Kỹ thuật Công nghiệp	7/2022 – 7/2023	Nghiệm thu ngày 18/7/2023 Xếp loại: Xuất sắc
3	ĐT: Tăng cường cơ tính cho vật liệu bằng kết tinh lại cấu trúc vật liệu dưới tác dụng của biến dạng dẻo mảnh liệt	CN	Mã số: T2023-B05 ĐH Kỹ thuật Công nghiệp	11/2023 - 11/2024	Nghiệm thu ngày 19/10/2024 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Recrystallisation in a cold drawn low cost beta titanium alloy during rapid resistance heating	7		Journal of alloys and compounds, ISSN: 09258388	SCIE, IF=3.21 tại thời điểm đăng, Q1	32 (theo Google Scholar)	Vol. 585, pp 245-259	2014

2.	Improving the efficiency of conventional drinking water treatment processes in the removal of arsenic	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐH Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			Tập 127, số 13, pp 107-110	2014
3.	Texture transformation of Beta-Titanium alloys and the critical factors affecting this transformation during ageing heat treatments	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615 - 9910			Số 1, pp 215-219	2016
4.	An evaluation of quenching and partitioning process to improve mechanical properties of transformation induced plasticity (TRIP) Steels	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615 - 9910			Số 2, pp 220-224	2016
5.	Correcting intensity loss errors in the absence of texture-free reference samples during pole figure measurement	3		Materials Characterization, ISSN: 1044-5803	SCIE, IF=2.71 tại thời điểm đăng, Q1	6 (theo Google Scholar)	Vol. 118, pp. 425-430	2016
6.	The plastic flow machining: A new SPD process for producing metal sheets with gradient structures	6	x	Materials Characterization, ISSN: 1044-5803	SCIE, IF=3.22 tại thời điểm đăng, Q1	29 (theo Google Scholar)	Vol. 138, pp 208–214	2018
7.	Mechanical modelling of the	4	x	Materials ISSN: 1996-1944	SCIE, IF=2.97 tại	14	Vol. 11, issue 7	2018

	plastic flow machining process				thời điểm đăng, Q2	(theo Google Scholar)	pp 1218-1239	
8.	The new plastic flow machining process for producing thin sheets	4	x	Advances in Materials Science and Engineering ISSN:1687-8442	SCIE, IF=1.27 tại thời điểm đăng, Q2	11 (theo Google Scholar)	Vol. 2018, issue 1, pp. 1-8	2018
9.	Obtaining hexagon-shaped billets of copper with gradient structure by twist extrusion	9	x	Materials Characterization, ISSN: 1044-5803	SCIE, IF=3.56 tại thời điểm đăng, Q1	15 (theo Google Scholar)	Vol. 153, pp. 215-223	2019
10.	The mechanics of High Pressure Compressive Shearing with application to ARMCO® steel	8		Materials Characterization, ISSN: 1044-5803	SCIE, IF=3.56 tại thời điểm đăng, Q1	12 (theo Google Scholar)	Vol. 154, pp.127-137	2019
11.	Modeling of crystallographic texture in plastic flow machining	5	x	Advanced Engineering Materials ISSN:1527-2648	SCIE, IF=3.86 tại thời điểm đăng, Q1	18 (theo Google Scholar)	Vol. 22, issue 1, pp. 661	2020
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
12.	Analysis of object detection models on duckietown robot based on yolov5 architectures	6		International Journal of Robotics, ISSN: 2788-8703		3 (theo Google Scholar)	Vol. 4, No. 4, pp. 17-23	2021
13.	Microstructure, texture and mechanical properties in aluminum produced by friction-assisted lateral extrusion	4	x	Materials ISSN: 1996-1944	SCIE, IF=3.75 tại thời điểm đăng, Q2	17 (theo Google Scholar)	Vol.14 Issue 9, pp. 2465	2021

14.	A new macroscopic strain hardening function based on microscale crystal plasticity and its application in polycrystal modeling	4		Materials Science and Engineering A, ISSN: 1873-4936	SCIE, IF=5.87 tại thời điểm đăng, Q1	11 (theo Google Scholar)	Vol. 823, pp 141634	2021
15.	Reliable deep learning and IoT-based monitoring system for secure computer numerical control machines against cyber-attacks with experimental verification	8		IEEE Access ISSN: 2169-3536	SCIE, IF=3.9 tại thời điểm đăng, Q1	117 (theo Google Scholar)	Vol. 10, pp. 23186-23197	2022
16.	Effective optimization based on equilibrium optimizer for dynamic cutting force coefficients of the end-milling process	5		Mathematics, ISSN: 2227-7390	SCIE, IF=2.4 tại thời điểm đăng, rank Q1 theo WOS và Clarivate JCR	6 (theo Google Scholar)	Vol. 10, issue 18, pp. 3287	2022
17.	Machine learning and IoT-based approach for tool condition monitoring: A review and future prospects	4		Measurement, ISSN: 0263-2241	SCIE, IF=5.2 tại thời điểm đăng, Q1	106 (theo Google Scholar)	Vol. 207, p. 112351	2023
18.	Applications of artificial intelligence and IoT technologies in smart manufacturing	3	x	Frontiers in Mechanical Engineering, ISSN 2297-3079	ESCI, IF=2.3 tại thời điểm đăng, Q2	4 (theo Google Scholar)	Vol. 9, pp. 1160923	2023
19.	Room-Temperature Single-Step Production of Ultrafine-Grained	4	x	Journal of Manufacturing Science and Engineering	SCIE, IF=2.4 tại thời điểm đăng, Q1	4	Vol. 145, issue 10,	2023

	Bulk Metallic Sheets From Al Powder			ISSN 1528-8935		(theo Google Scholar)	pp. 101001	
20.	A practical hybrid IoT architecture with deep learning technique for healthcare and security applications	6	x	Information ISSN: 2078-2489	ESCI, IF=3.1 tại thời điểm đăng, Q2	9 (theo Google Scholar)	Vol. 14, Issue 7, pp. 379	2023
21.	Obtaining High-Strength Aluminum Sheets from Powder by Friction-Assisted Lateral	4	x	Engineering Research and Application: Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023, Volume 2, ISSN: ISBN: 978-3031-62235-9	Scopus, Q4		Vol. 2, pp. 261-270	2024
22.	Improving surface properties and quality of 3D metalprinted parts using ultrasonic surface nano-crystal modification processing	3	x	Tạp chí Cơ Khí Việt Nam, ISSN: 2615-9910			Số 328, pp. 36-41	2025
23.	Torque evaluation in ultrasonic-assisted deep hole drilling of AISI-304 stainless steel	2	x	Machining Science and Technology, ISSN: 1091-0344	SCIE, IF=2.7 tại thời điểm đăng, Q2		Vol. 29, issue 4, pp.623-652	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS là 05 bài theo thứ tự [13], [18], [19], [20], [23]. Ngoài ra, UV còn có 01 bài báo là tác giả chính của hội nghị quốc tế thuộc danh mục Scopus theo số thứ tự [21].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Metal matrix polymer derived ceramic composites, processes of production and uses thereof (số US2024/0158889A1)	Tổ chức sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ (United States Patent and Trademark Office, USPTO)	16/05/2024	Đồng tác giả	7
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí (chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng tiếng Anh) của Trường Đại học Kỹ thuật Công Nghiệp	Tham gia	Quyết định số 2560/QĐ-ĐHKTCN, ngày 28/10/2021.	Thẩm định chương trình đào tạo theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHKTCN ngày 28/4/2022 của trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp, ĐH Thái Nguyên.	Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chương trình tiên tiến- Kỹ thuật Cơ khí theo quyết định 64/QĐ-ĐHKTCN, ngày 06 tháng 01 năm 2023.	
2	Tham gia đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí (chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng tiếng Anh) theo chuẩn	Tham gia	Quyết định số 1505/QĐ-ĐHKTCN, ngày 15/09/2023.	Chứng chỉ chứng nhận chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí chương trình tiên tiến của Trường Đại học Kỹ thuật		

	kiểm định chất lượng đào tạo của AUN-QA, phiên bản 4.0			Công nghiệp Thái Nguyên đã đạt chuẩn AUN-QA cấp bởi tổ chức các trường đại học Đông Nam Á, cấp ngày 11 tháng 5 năm 2024	
3	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tự động hóa cơ khí thuộc ngành Kỹ thuật Cơ khí (chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng anh) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Tham gia	Quyết định số 388/QĐ-ĐHKTCN, ngày 18/03/2025.	Biên bản thẩm định chương trình đào tạo, Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, ngày 11 tháng 4 năm 2025	Ban hành chương trình đào tạo Chuyên ngành Tự động hóa cơ khí thuộc ngành Kỹ thuật Cơ khí (chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng anh) theo quyết định số 1012/QĐ-ĐHKTCN, ngày 15 tháng 05 năm 2025.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Ứng viên đã hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Trong đó, học viên Nguyễn Tuấn Vũ đã được cấp bằng thạc sĩ, còn học viên Nguyễn Văn Tiến đã hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ thành công (ngày 07/06/2025) nhưng đang hoàn thiện các thủ tục cấp bằng (đã có xác nhận của đơn vị đào tạo). Vì vậy ứng viên đề xuất bằng độc quyền sáng chế trong mục 7.2 để thay thế cho tiêu chuẩn 01HVCH:

Tên bằng độc quyền sáng chế: “Metal matrix polymer derived ceramic composites, processes of production and uses thereof”

Số hiệu: US2024/0158889A1

Nhà sáng chế: Laszlo Toth, Satish Vasu KAILAS, Yajun Zhao, Abhishek PARIYAR, Marc PONÇOT, Marc NOVELLI, **Viet Quoc VU**

Cơ quan cấp: Tổ chức sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ (United States Patent and Trademark Office, USPTO)

Ngày cấp: 16/05/2024

Link 1: <https://patents.google.com/patent/US20240158889A1/en>

Link 2: <https://patentcenter.uspto.gov/applications/18282192>

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

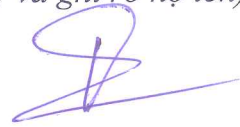
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Quốc Việt